

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày 27- 4-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Lý.

Ông Nguyễn Trọng Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm: 1992 tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã CV, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Tổ Y, khu phố Z, phường LB, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M sinh năm 1945 và bà Phạm Thị H sinh năm 1946; bị cáo có vợ là Văn Thị TM, sinh năm 1993 và có 02 con chung; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phùng Trí D, sinh năm: 2000; hộ khẩu thường trú: Ấp NS, xã NHL, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An; chỗ ở: Phòng số X1, nhà trọ TC, đường G, khu phố X2, phường TH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương - vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh TC, sinh năm: 1969; hộ khẩu thường trú: Ấp NS, xã NHL, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 05/12/2019, lực lượng tuần tra Công an phường BH, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương phát hiện Trần Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen, biển số 62E1-132.19 và Nguyễn ĐK (sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: Xóm Y1, xã TS, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An) điều khiển xe mô tô không biển số hiệu Yamaha Exiter 150 chạy trên đường ĐT743 hướng từ thị xã Bến Cát đến thị xã Thuận An có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an áp sát yêu cầu dừng lại kiểm tra thì T và ĐK bỏ chạy. Khi T bỏ chạy được khoảng 01km thì bị lực lượng công an khống chế. T khai nhận: Xe mô tô hiệu Wave Blade, biển số 62E1-132.19 do T lấy trộm tại khu vực khu phố X, phường TH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên lực lượng Công an phường Bình Hòa chuyển giao vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Riêng ĐK bỏ chạy được một đoạn thì tự ngã bị thương tích sau đó được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Blade màu đen, biển số 62F1-132.19, số khung: RLHJA3607EY100406, số máy: JA36E0154411
- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exiter màu đen nhám, không biển số, số khung RLCVG0610HY437361, số máy G3D4E457872.

Quá trình điều tra, Trần Văn T khai: T quen biết với Nguyễn ĐK trước ngày 05/12/2019 khoảng 10 ngày thông qua người bạn tên H1, không rõ lai lịch. Sau đó, ĐK rủ T đi trộm cắp xe mô tô bán kiếm tiền tiêu xài. T đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 04/12/2019, T đón xe ôm từ chỗ trọ ở khu vực phường LB, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến khu vực ngã tư H2 thuộc phường BH, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương gặp ĐK. Sau đó, ĐK điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 (không biển số) chở T đi từ Ngã tư H2 đến khu vực thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để tìm xe mô tô của người dân để sở hữ lấy trộm. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/12/2019, ĐK chở T đi đến trước nhà trọ TG ở đường G, thuộc khu phố X, phường TH, thị xã Bến Cát thì phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade màu đen biển số 62E1-132.19 đang dựng trước cửa phòng trọ số 6 trong hành lang nhà trọ TC không người trông coi. ĐK dùng xe lại dựng bên lề đường rồi cùng T xuống xe lên lút đi bộ vào chỗ dựng xe mô tô hiệu Honda Blade màu đen, biển số 62E1-132.19 thì phát hiện xe không khóa cổ. T lên lút đẩy xe ra ngoài đường rồi giở yên xe lên lấy 01 cây tua vít. T và ĐK dùng cây tua vít mở và bứt dây điện ổ khóa. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 61E1-132.19, còn ĐK điều khiển xe mô tô Yamaha Exiter 150 (không biển số) chạy về hướng ngã tư H2. Khi cả hai chạy đến đoạn đường ĐT743 thuộc khu vực BĐ1, phường BH, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an truy đuổi, khống chế đưa về trụ sở làm việc. Ngoài ra, từ ngày

03/12/2019 đến ngày 04/12/2019, T còn cùng ĐK thực hiện 02 vụ trộm xe mô tô trên địa bàn phường MP, thị xã Bến Cát. Sau đó, T được ĐK cho số tiền 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác minh, xác định: Xe mô tô hiệu Wave Black màu đen biển số 62F1-132.19 do bà Huỳnh TC đứng tên chủ sở hữu. Bà TC cho anh Phùng Trí D mượn xe mô tô biển số 62E1-132.19 để làm phương tiện đi lại. Khoảng 21 giờ ngày 04/12/2019, anh TD làm về đậu xe mô tô biển số 62F1-132.19 trước cửa phòng số 06 nhà trọ TC sau đó đi vào phòng nằm ngủ. Đến 05 giờ sáng ngày 05/12/2019, anh TD thức dậy phát hiện xe của mình bị mất nên đến Công an phường TH, thị xã Bến Cát trình báo.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Blade, màu đen, biển số 62F1-132.19 đã qua sử dụng trị giá 11.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exiter màu đen nhám có số khung RLCVG0610HY437361, số máy G3D4E457872, biển số là 83D1-144.43 do Trần VH (sinh năm 1978, HKTT: Ấp AP, xã ATT, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng) đứng tên chủ sở hữu. Tháng 10/2018, anh VH bán lại cho anh Nguyễn TC (sinh năm 1980, HKTT: Số 487 NTP, phường AB, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương). Ngày 26/11/2019, anh TC bán cho Nguyễn ĐM (sinh năm 1995, HKTT: Xóm Y10, xã TS, huyện An Sơn, tỉnh Nghệ An) là em trai của Nguyễn ĐK. ĐM cho ĐK mượn để đi công việc.

Ngày 20/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng trả xe mô tô Yamaha Exiter màu đen nhám, số khung RLCVG0610HY437361, số máy G3D4E457872, biển số 83D1-144.43 cho Nguyễn ĐM và trao trả xe mô tô biển số 62E1-132.19 cho anh Phùng Trí D. Anh D đã nhận lại xe và không yêu cầu gì khác.

Qua xác minh tại Công an phường MP từ ngày 03/12/2019 đến ngày 04/12/2019, không có ai đến trình báo về việc mất tài sản là xe mô tô.

Đối với Nguyễn ĐK, sau khi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, lúc 19 giờ 30 phút ngày 05/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiến hành làm việc, đối chất thì ĐK khai: ĐK quen biết T cách ngày 05/12/2019 khoảng 01 tuần. Khoảng 05 giờ sáng ngày 05/12/2019, ĐK điều khiển xe mô tô Yamaha Exiter màu đen nhám có số khung RLCVG0610HY437361, số máy G3D4E457872 của Mạnh đi đến nhà anh rể của ĐK ở phường TPK, thị xã Tân Uyên để chơi. ĐK đi được một đoạn thì quay lại không đi nữa. Trên đường về, ĐK gặp T, ngay sau đó ĐK thấy có nhóm người đuổi theo, ĐK tưởng là giang hồ nên bỏ chạy rồi sau đó tự ngã gây thương tích. Ngoài lời khai của T ra thì không có chứng cứ nào khác để làm căn cứ chứng minh vai trò đồng phạm của ĐK nên không có căn cứ để xử lý, hiện không xác định được nơi ở của ĐK.

Bản Cáo trạng số 81/CT-VKSBC ngày 03/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “Trộm

cấp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Về vật chứng đã xử lý xong.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra họ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Bị cáo T không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo T khai nhận ngày 05/12/2019, bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại đã lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô hiệu Wave Blade, màu đen, biển số 62E1-132.19 đã qua sử dụng. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 11.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Lời đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo về vấn đề gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 12 năm 2019.

2. Về biện pháp tư pháp và vật chứng: Đã xử lý xong.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thắm Lương Thanh Nhàn

Nguyễn Thị Thanh Nga